

Số: 02 /BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng
Năm 2021**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng.

Trụ sở chính: 471 Núi Thành, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.3622007 Fax: 0.236.3642423.

Email: ctmtdt@danang.gov.vn. Website: moitruongdothidanang.com.vn.

Mã chứng khoán: DNE.

Vốn điều lệ: 57.736 triệu đồng.

Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm ban hành	Nội dung
1	Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ	05/02/2021	- Thống nhất điều chỉnh một số chỉ tiêu của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
2	Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ	11/6/2021	- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020; - Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020; - Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC; - Trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020; - Quyết toán tiền lương, thù lao, thưởng năm 2020 và mức tiền lương kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm



			soát; - Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC là đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng; - Thống nhất quy mô Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Khu xử lý CTNH Khánh Sơn; - Thống nhất bổ sung ngành nghề kinh doanh Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (mã ngành 46613) vào ngành nghề kinh doanh của Công ty.
3	Nghị quyết 09/NQ-ĐHĐCĐ	11/6/2021	- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về Tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ 2020-2025; - Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020; - Thống nhất miễn nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 và bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025; - Thống nhất miễn nhiệm các chức danh thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 và bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025.

II Hoạt động Hội đồng quản trị Công ty

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị gồm 05 Thành viên (gồm: 03 thành viên điều hành và 02 thành viên không điều hành);

- Ngày 11/6/2021, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường quyết định miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 và bổ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 tại Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/6/2021. Theo đó, Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 đã tổ chức phiên họp lần thứ nhất để bầu Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 11/6/2021.

Họ và tên	Chức danh	Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/6/2021	Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 11/6/2021
1. Thành viên HĐQT điều hành			
- Ông Phạm Thanh Phúc	Chủ tịch HĐQT	Bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025	Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025
- Ông Võ Minh Đức	Thành viên HĐQT-Tổng Giám đốc	Bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025	Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2021-2025

- Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT- Phó Tổng Giám đốc	Bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2021-2025
2. Thành viên HĐQT không điều hành			
- Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025	
- Ông Phan Công Tư	Thành viên HĐQT	Bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 đã tổ chức 02 cuộc họp thảo luận, xem xét các vấn đề có liên quan đến tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Ngày 11/6/2021, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 và đồng thời các thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới đã tổ chức phiên họp đầu tiên, thống nhất bầu ông Phạm Thanh Phúc – thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT, đồng thời bổ nhiệm ông Võ Minh Đức – thành viên HĐQT giữ chức Tổng Giám đốc, bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu – thành viên HĐQT giữ chức Phó Tổng Giám đốc.

- Trong 6 tháng cuối năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid 19 nên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 đã tổ chức 02 cuộc họp HĐQT (tháng 6 và tháng 11/2021) nhằm triển khai, đánh giá các nội dung công việc theo Chương trình kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2021 và Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các công việc khác để Công ty triển khai thực hiện trong thời gian đến.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
I	Nhiệm kỳ 2015-2020			
1	Ông Phạm Thanh Phúc	2/2	100%	Không
2	Ông Võ Minh Đức	2/2	100%	Không
3	Ông Phạm Quang Sáng	2/2	100%	Không
4	Ông Phạm Trung Thành	2/2	100%	Không
5	Ông Nguyễn Văn Tuấn	2/2	100%	Không
II	Nhiệm kỳ 2021-2025			
1	Ông Phạm Thanh Phúc	3/3*	100%	Không
2	Ông Võ Minh Đức	3/3	100%	Không
3	Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu	3/3	100%	Không

4	Ông Phan Công Tư	3/3	100%	Không
5	Ông Nguyễn Văn Tuấn	3/3	100%	Không

Ghi chú: * bao gồm cả cuộc họp đầu tiên của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, theo dõi công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT về các nội dung công việc theo chức năng nhiệm vụ của Công ty. Cụ thể như sau:

- Tình hình thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên được: UBND thành phố Đà Nẵng, UBND quận, huyện giao về phục vụ vệ sinh môi trường đô thị, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Tình hình thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính của Công ty;

- Công tác chăm lo đời sống, thu nhập cho Người lao động;

- Tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên và bất thường của Công ty năm 2021;

- Giám sát, chỉ đạo các nội dung công việc nhằm đảm bảo Ban TGD theo sát, hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021 được Đại hội cổ đông thông qua bằng Nghị quyết tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2021;

- Theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban TGD thực hiện các công việc theo nội dung Nghị quyết, Quyết định và Thông báo của HĐQT ban hành;

- Thực hiện điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý trên cơ sở Nghị quyết Hội đồng quản trị trên cơ sở nhu cầu công tác cán bộ và tình hình hoạt động sản xuất của Công ty;

- Xây dựng, điều chỉnh các Quy chế để Ban TGD căn cứ làm cơ sở thực hiện (Quy chế Thi đua, khen thưởng, kỷ luật; Quy chế công bố thông tin);

- Ban hành định mức, đơn giá “Công tác quét, thu gom và trung chuyển rác đến điểm tập kết tại các chợ” áp dụng nội bộ Công ty; đơn giá “Vật tư, thiết bị nhằm phục vụ thay thế, sửa chữa thường xuyên đối với phương tiện vận chuyển của Công ty”; đơn giá nhân công, định mức nhiên liệu các xe phục vụ cơ giới hóa thu gom rác thải sinh hoạt;

- Ban hành Tiêu chí về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên ngành đào tạo nhằm thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, tinh giảm lao động gián tiếp của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng;

- Giám sát, chỉ đạo Ban TGD thực hiện lập các báo cáo định kỳ, bất thường và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật;

- Kiểm tra, giám sát Ban TGD trong việc chấp hành và tuân thủ quy định Pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty;

- Chủ tịch HĐQT tham gia dự họp giao ban định kỳ cùng Ban TGD giám sát, đồng thời tham gia chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty;

- HĐQT thảo luận, thông qua các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty bằng Nghị quyết sau mỗi kỳ họp HĐQT hoặc tổ chức lấy ý kiến các Thành viên

HĐQT bằng văn bản, ban hành Quyết định, Thông báo làm cơ sở Ban TGD tổ chức triển khai thực hiện.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng, năm ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
A	Nghị quyết			
1	01/NQ-HĐQT	29/01/2021	Về Phiên họp HĐQT ngày 29/01/2021	100%
2	05/NQ-ĐHĐCĐ	05/02/2021	(Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông v/v điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)	80,36 %
3	02/NQ-HĐQT	02/3/2021	Về việc thời gian tổ chức Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025	100%
4	03/NQ-HĐQT	20/4/2021	Về việc tạm hoãn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	80%
5	04/NQ-HĐQT	26/4/2021	Về việc Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2021	80%
6	05/NQ-HĐQT	28/4/2021	Về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	100%
7	06/NQ-HĐQT	29/4/2021	Về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	80%
8	07/NQ-HĐQT	27/5/2021	Về Phiên họp HĐQT ngày 27/5/2021	100%
9	08/NQ-ĐHĐCĐ	11/6/2021	(Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)	100%
10	09/NQ-ĐHĐCĐ	11/6/2021	(Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021)	100%
11	10/NQ-HĐQT	11/6/2021	Về Phiên họp lần thứ nhất HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025	100%
12	11/NQ-HĐQT	30/6/2021	Về Phiên họp HĐQT ngày 30/6/2021.	100%
13	12/NQ-HĐQT	30/6/2021	Về việc chi trả cổ tức năm 2020.	100%
14	13/NQ-HĐQT	23/7/2021	Về việc Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2021.	80%
15	14/NQ-HĐQT	02/8/2021	Về việc thực hiện gói thầu “Thuê dịch vụ quét, thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt tại các chợ trực thuộc Công ty Quản lý và phát triển các chợ Đà Nẵng năm 2021.	80%
16	15/NQ-HĐQT	05/10/2021	Về phương án giao khoán sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc Công ty (quý 4 năm 2021)	100%
17	16/NQ-HĐQT	16/11/2021	Về phiên họp HĐQT ngày 15/11/2021.	100%

B	Quyết định			
1	01/QĐ-HĐQT	22/01/2021	Về việc phê duyệt phương án, dự toán chi tiết thực hiện công trình Đầu tư nâng cấp mở rộng Khu xử lý CTNH Khánh Sơn. Hạng mục: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	80%
2	02/QĐ-HĐQT	25/01/2021	Về việc phê duyệt dự toán và chỉ định thầu đơn vị cung cấp gói thầu Mua sắm mới thùng rác 660 lít phục vụ Tết Tân Sửu 2021	80%
3	03/QĐ-HĐQT	02/02/2021	Về việc phê duyệt quyết toán gói thầu Mua sắm mới 01 xe ô tô 07 chỗ	100%
4	04/QĐ-HĐQT	02/02/2021	Về việc phê duyệt giá trị dự toán và đơn vị thực hiện gói thầu: Tháo dỡ và phủ bạt nhựa HDPE các hộc rác tại Bãi rác Khánh Sơn	80%
5	06/QĐ-HĐQT	05/2/2021	Về việc phê duyệt giá trị dự toán và đơn vị thực hiện công trình: Thi công tuyến đường vận hành mới tại Bãi rác Khánh Sơn	80%
6	07/QĐ-HĐQT	09/02/2021	Về việc phê duyệt dự toán và đơn vị thực hiện cung cấp gói thầu: Mua sắm sắm lớp phục vụ sản xuất Quý I/2021 và Tết Nguyên đán 2021	80%
7	08/QĐ-HĐQT	09/02/2021	Về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán kinh phí Quan trắc môi trường giai đoạn điều chỉnh hiệu suất, hiệu quả của công trình xử lý lò đốt ST-200 và công trình xử lý nước thải tập trung khu xử lý CTNH Khánh Sơn trong quá trình vận hành thử nghiệm	80%
8	09/QĐ-HĐQT	15/3/2021	Về việc ban hành định mức, đơn giá “Công tác quét, thu gom và trung chuyển rác đến điểm tập kết tại các Chợ”	80%
9	10/QĐ-HĐQT	15/3/2021	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Gói thầu: Mua sắm 01 xe ô tô 07 chỗ	80%
10	11/QĐ-HĐQT	16/3/2021	Về việc phê duyệt lựa chọn và kinh phí thực hiện hạng mục Quan trắc môi trường định kỳ năm 2021 tại Khu XLCT Khánh Sơn và các trạm trung chuyển	80%
11	12/QĐ-HĐQT	25/3/2021	Về việc phê duyệt đơn vị tư vấn thực hiện Lập chuyên đề báo cáo ĐTM và hoạt động thẩm định ĐTM dự án đầu tư nâng cấp mở rộng khu xử lý CTNH	80%

			Khánh Sơn	
12	13/QĐ-HĐQT	25/3/2021	Về việc nâng bậc lương Phó TGD Công ty	100%
13	14/QĐ-HĐQT	16/4/2021	Về việc phê duyệt Giá trị dự toán, nguồn vốn và đơn vị tổ chức thực hiện Công trình: Xây dựng hệ thống phần mềm kế toán và phần mềm quản lý công tác thu	100%
14	15/QĐ-HĐQT	26/6/2021	Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Gói thầu: mua sắm 01 xe ô tô 07 chỗ	80%
15	16/QĐ-HĐQT	04/5/2021	Về việc phê duyệt giá trị thanh toán chi phí thuê xe tải ben, máy đào phục vụ xúc và vận chuyển rác thải tại các điểm tập kết tạm về Bãi rác Khánh Sơn trong đợt phục vụ Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021	80%
16	17/QĐ-HĐQT	26/5/2021	Về việc phê duyệt giá trị từ việc tháo dỡ, di dời vật tư và phế liệu thu hồi thuộc nhà cửa và vật kiến trúc thuộc Công trình Trạm bơm nước rửa thùng và Bãi đổ phế liệu thải VLXD phía Nam trạm XLNT Hòa Cường và phương thức thực hiện	80%
17	18/QĐ-HĐQT	27/5/2021	Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
18	19/QĐ-HĐQT	27/5/2021	Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2021	100%
19	20/QĐ-HĐQT	27/5/2021	Về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	100%
20	21/QĐ-HĐQT	27/5/2021	Về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	100%
21	22/QĐ-HĐQT	28/5/2021	Về thời gian, chương trình và thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ TN năm 2021	100%
22	23/QĐ-HĐQT	11/6/2021	Về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc	100%
23	24/QĐ-HĐQT	11/6/2021	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc	100%
24	25/QĐ-HĐQT	14/6/2021	Về việc giao nhiệm vụ Phụ trách Kế toán Công ty	100%
25	26/QĐ-HĐQT	30/6/2021	Về việc phân công nhiệm vụ của HĐQT	100%
26	27/QĐ-HĐQT	05/7/2021	Về việc ban hành đơn giá vật tư, thiết bị nhằm phục vụ thay thế, sửa chữa thường xuyên đối với phương tiện	80%

			vận chuyển của Công ty	
27	28/QĐ-HĐQT	02/8/2021	Về việc ban hành Tiêu chí về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên ngành đào tạo nhằm thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, tinh giảm lao động gián tiếp của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng	80%
28	29/QĐ-HĐQT	06/9/2021	Về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng, kỷ luật	80%
29	30/QĐ-HĐQT	04/11/2021	Ban hành Quy chế Công bố thông tin	80%
30	31/QĐ-HĐQT	18/11/2021	Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Gói thầu: Tháo dỡ và phủ bạt nhựa HDPE các hộc rác tại Bãi rác Khánh Sơn	80%
31	32/QĐ-HĐQT	03/12/2021	Về việc ban hành đơn giá nhân công, định mức nhiên liệu các loại xe phục vụ cơ giới hóa thu gom rác thải sinh hoạt	80%
32	33/QĐ-HĐQT	06/12/2021	Về việc phê duyệt dự toán kinh phí thuê máy ủi và máy đầm nén rác	80%
33	34/QĐ-HĐQT	08/12/2021	Về việc phê duyệt Dự trù mua sắm và kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp Gói thầu: Mua sắm bảo hộ lao động năm 2022	80%
34	35/QĐ-HĐQT	21/12/2021	Về việc phê duyệt kinh phí, nguồn vốn và đơn vị tổ chức thực hiện Công trình: Lập trình phần mềm trạm cân – Phần mềm quản lý điều vận phương tiện vận chuyển	80%
35	36/QĐ-HĐQT	23/12/2021	Về việc phê duyệt dự toán Gói thầu: Sửa chữa tàu thu gom rác ĐNa-0613	80%
36	37/QĐ-HĐQT	27/12/2021	Về việc phê duyệt Dự toán, Nguồn vốn và Đơn vị tổ chức thực hiện Gói thầu: Sửa chữa máy ủi D60-7	80%
37	38/QĐ-HĐQT	28/12/2021	Về việc phê duyệt Giá trị dự toán, Nguồn vốn và Đơn vị tổ chức thực hiện Gói thầu: Tháo dỡ và phủ bạt HDPE hộc rác số 1,3 tại bãi rác Khánh Sơn	80%
38	39/QĐ-HĐQT	31/12/2021	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp nhiên liệu (Dầu Đielzen và xăng)	80%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
I	Nhiệm kỳ 2021-2025			
1	Bà Võ Thị Mận	Trưởng ban chuyên trách	11/6/2021	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán
2	Ông Thái Quốc Khánh	BKS không chuyên trách	11/6/2021	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán, Thạc sĩ tài chính, Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh
3	Bà Lê Thị Hồng Thủy	BKS không chuyên trách	11/6/2021	Cử nhân Kế toán

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham gia họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
I.	Nhiệm kỳ 2015-2020				
1	Trương Thị Minh Huệ	02	04/4	100%	Không
2	Đặng Thị Mỹ Hào	02	04/4	100%	Không
3	Lê Thị Vân Vy	0	0	0%	Không liên lạc được, đã báo TV.HĐQT của Cổ đông chiến lược
II.	Nhiệm kỳ 2020-2025				
1	Bà Võ Thị Mận	02	02/2	100%	Không
2	Ông Thái Quốc Khánh	02	02/2	100%	Không
3	Bà Lê Thị Hồng Thủy	02	02/2	100%	Không

Ngoài ra, trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt kết quả.

3. Hoạt động giám sát của BKS

Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ trong năm 2021, lập kế hoạch và thực hiện giám sát kiểm tra theo kế hoạch.

Giám sát việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc điều hành. Kiểm tra các văn bản của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc ban hành đảm

bảo đảm thẩm quyền, phù hợp với Điều lệ, Quy chế hoạt động và các quy định khác của Pháp luật.

Hội đồng quản trị (HDQT) đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty, thông qua các kỳ họp HDQT đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành sản xuất kịp thời. Tổ chức lấy ý kiến các thành viên HDQT giữa các phiên họp đối với các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng qui định và Điều lệ Công ty.

Ban Giám đốc điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của HDQT, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, sự chỉ đạo của HDQT và đúng quy định của pháp luật. Ban Giám đốc điều hành cần tiếp tục thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung một số định mức cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HDQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác

Các thành viên Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HDQT, tham gia đóng góp ý kiến các nội dung liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh: định mức công tác cơ giới hóa, xây dựng phương án khoán sản xuất kinh doanh các đơn vị trực thuộc.

Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc kiểm tra, giám sát để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tại Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định cho Ban kiểm soát.

Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chuyên môn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, báo cáo, chứng từ, ... phục vụ cho công tác giám sát kiểm tra của Ban kiểm soát và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định Điều lệ Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS: Không có.

IV. Ban điều hành

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Võ Minh Đức	14/6/1972	Cử nhân Quản trị kinh doanh	10/12/2018
2	Võ Thị Huỳnh Trang	02/8/1975	Cử nhân kinh tế, Cử nhân ngoại ngữ	10/7/2019
3	Trần Văn Tiên	15/5/1961	Cử nhân Quản trị kinh doanh	25/01/2016-31/5/2021 (Miễn nhiệm)
4	Phạm Quang Sáng	05/10/1961	Kỹ sư Quản lý doanh nghiệp công nghiệp	10/12/2018

5	Hoàng Thị Ngọc Hiếu	19/12/1979	Thạc sĩ Sinh thái học	11/6/2021
---	---------------------	------------	-----------------------	-----------

V. Phụ trách kế toán Công ty

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Võ Thị Mận	15/7/1982	Cử nhân kinh tế ngành Kế toán	15/8/2019-11/6/2021 (miễn nhiệm)
2	Diệp Nguyễn Thế Quang	14/9/1975	Cử nhân kinh tế ngành Kế toán	14/6/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2021, các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và Thư ký Công ty không tham gia khóa đào tạo nào về Quản trị Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Phụ lục kèm theo.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không phát sinh.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không phát sinh.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không phát sinh.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục kèm theo.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không phát sinh.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Ban Tổng Giám đốc (để biết);
- Lưu: VT, HDQT.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Thanh Phúc



DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 02/BC-HDQT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng quản trị)

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
1	Phạm Thanh Phúc	Chủ tịch HĐQT	201467186 cấp ngày 16/8/2014. Nơi cấp: CA Đà Nẵng	290 Đồng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	10/12/2018		
1.1	Phạm Văn Minh			291 Đồng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng		Bố đẻ	
1.2	Nguyễn Thị Tri			293 Đồng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng		Mẹ đẻ	
1.3	Phạm Thị Hòa			294 Đồng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng		Chị ruột	
1.4	Phạm Thanh Bình			295 Đồng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng		Anh ruột	
1.5	Phạm Thị Mỹ Hạnh			296 Đồng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng		Chị ruột	
1.6	Lê Thị Kim Nguyệt			296 Đồng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng		Vợ	
1.7	UBND Thành phố Đà Nẵng		4950/QĐ-UBND	24 Trần Phú, Hải Châu		Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước	
2	Võ Minh Đức	Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT	201245671 Cấp ngày 07/4/2009. Nơi cấp: CA Đà Nẵng	141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	10/12/2018		
2.1	Võ Trọng Tinh					Bố đẻ	Đã mất
2.2	Lê Thị Trà					Mẹ đẻ	Đã mất
2.3	Trương Cầu			141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng		Bố chồng	
2.4	Huỳnh Thị Hoa			141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng		Mẹ chồng	
2.5	Võ Minh Đình		201699706 Cấp ngày 02/5/2013	Tổ 11, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng		Anh ruột	
2.6	Võ Thị Cẩm Tú		200149463 Cấp ngày 11/02/2009	K97/27 Cách Mạng Tháng Tám, Đà Nẵng		Chị ruột	
2.7	Võ Thị Cẩm Tuyền		200153176 Cấp ngày 01/10/2009	112 Trần Thủ Độ, Đà Nẵng		Chị ruột	
2.8	Võ Minh Đường		200038483 Cấp ngày 17/3/2009	214 Hàn Thuyên, Đà Nẵng		Anh ruột	
2.9	Võ Thị Cẩm Thúy		200038609 Cấp ngày 27/3/2010	104 Trần Thủ Độ, Đà Nẵng		Chị ruột	
2.10	Võ Minh Đạo		200739720 Cấp ngày 24/02/2010	256/14 Trưng Nữ Vương, Đà Nẵng		Anh ruột	
2.11	Võ Thị Cẩm Thanh		200994378 Cấp ngày 19/12/2012	Tổ 5, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, Đà Nẵng		Chị ruột	
2.12	Trương Ái Chi		201372114 Cấp ngày 28/4/2009	141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng		Vợ	
2.13	Võ Minh Ái Nhi		201780395 Cấp ngày 19/5/2016	141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng		Con ruột	
2.14	Võ Minh Uyên Thu			141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng		Con ruột	
2.15	UBND Thành phố Đà Nẵng		4950/QĐ-UBND	24 Trần Phú, Hải Châu		Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước	



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
3	Hoàng Thị Ngọc Hiếu		Phó Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT	205020349 cấp ngày 4/10/2013. Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Nam.	38 Phạm Nhữ Tăng, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng	11/6/2021		
3.1	Huỳnh Đức Thảo				933 Trần Hưng Đạo, Phường Điện Ngọc, Thị Xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam		Bố đẻ	
3.2	Nguyễn Thị Bốn				933 Trần Hưng Đạo, Phường Điện Ngọc, Thị Xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam		Mẹ đẻ	
3.3	Huỳnh Đức Nghĩa				933 Trần Hưng Đạo, Phường Điện Ngọc, Thị Xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam		Em ruột	
3.4	Trần Xuân Nhân			201360067, ngày cấp 20/5/2008, nơi cấp Công an TP Đà Nẵng	38 Phạm Nhữ Tăng, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng		Chồng	
3.5	Trần Hoàng Xuân Nhi			201874857, ngày cấp 20/6/2019, nơi cấp Công an Thành phố Đà Nẵng	38 Phạm Nhữ Tăng, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng		Con ruột	
3.6	Trần Xuân Tùng				38 Phạm Nhữ Tăng, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng		Con ruột	
3.7	UBND Thành phố Đà Nẵng			4950/QĐ-UBND	24 Trần Phú, Hải Châu		Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước	
4	Phan Công Tư		Thành viên HĐQT	20992318, cấp ngày 30/7/2013 tại Công an Thành phố Đà Nẵng	Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng	11/6/2021		
4.1	Phan Công Hôn				Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng		Cha đẻ	
4.2	Đặng Thị Sang				Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng		Mẹ đẻ	
4.3	Nguyễn Thị Thùy Trang				Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng		Vợ	
4.4	Phan Công Toàn				Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng		Con	
4.5	Phan Thị Bé Mỹ				Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng		Em ruột	
4.6	Phan Thị Bé Châu				Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng		Em ruột	
5	Ông Nguyễn Văn Tuấn		Thành viên HĐQT	24470926, cấp ngày 13/12/2005 tại CA Hồ Chí Minh	151 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	30/9/2015		
5.1	Huỳnh Thị Thị				Duy Xuyên-Quảng Nam		Mẹ đẻ	
5.2	Hồ Thị Chanh						Vợ	Đã ly hôn
5.3	Công ty CP Môi trường Việt Nam				30 Trần Phú, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng		Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty	
6	Phạm Quang Sáng		Phó Tổng Giám đốc	201244885 - 23/4/2008 tại CA Đà Nẵng	20 Đặng Thai Mai Đà Nẵng	25/01/2016		
6.1	Phạm Khắc Cừ						Bố đẻ	Mất
6.2	Nguyễn Thị Cúc						Mẹ đẻ	Mất
6.3	Trương Phước Tồi						Bố Vợ	Mất
6.4	Trương Thị Tường Vi				20 Đặng Thai Mai Đà Nẵng		Mẹ Vợ	
6.5	Phạm Thị Hường						Chị ruột	Mất
6.6	Phạm Thị Mơ				Quê Phú, Quê Sơn		Chị ruột	
6.7	Phạm Thị Bốn				Quê Phú, Quê Sơn		Chị ruột	
6.8	Phạm Thị Tâm				20 Đặng Thai Mai Đà Nẵng		Chị ruột	
6.9	Phạm Thị Ân				Quê Phú, Quê Sơn		Chị ruột	
6.1	Phúc Phúc Ánh				162 Huỳnh Tấn Phát		Anh ruột	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
6.12	Phạm Tường Thảo Nhi				20 Đặng Thai Mai Đà Nẵng		Con ruột	
6.13	Phạm Quang Nam				20 Đặng Thai Mai Đà Nẵng		Con ruột	
7	Võ Thị Huỳnh Trang		Phó Tổng giám đốc công ty	201789463- ngày cấp 19/11/2015- Nơi cấp: CA Đà Nẵng	18/51 Ông Ích Khiêm-P.Thanh Bình. Quận Hải Châu-ĐN	10/7/2019		
7.1	Lê Tự Minh				18/51 Ông Ích Khiêm-P.Thanh Bình. Quận Hải Châu-ĐN		Chồng	
7.2	Lê Tự Minh Kiên				18/51 Ông Ích Khiêm-P.Thanh Bình. Quận Hải Châu-ĐN		Con trai	
7.3	Lê Võ Quỳnh Như				18/51 Ông Ích Khiêm-P.Thanh Bình. Quận Hải Châu-ĐN		Con gái	
7.4	Võ Nhơn						Bố đẻ	Đã mất
7.5	Huỳnh Thị Sáu				77 Nguyễn Phúc Chu- P.Minh Anh-TP Hội An		Mẹ đẻ	
7.6	Võ Minh Chánh				77 Nguyễn Phúc Chu- P.Minh Anh-TP Hội An		Em ruột	
7.7	Võ Minh Nghĩa				77 Nguyễn Phúc Chu- P.Minh Anh-TP Hội An		Em ruột	
7.8	Lê Tự Sang						Bố chồng	Đã mất
7.9	Nguyễn Thị Thái						Mẹ chồng	Đã mất
7.10	Lê Tự Long				19 Nguyễn Huy Tường-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN		Anh chồng	
7.11	Lê Tự Nhứt				19 Nguyễn Huy Tường-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN		Em chồng	
7.12	Lê Tự Quốc				19 Nguyễn Huy Tường-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN		Em chồng	
7.13	Lê Thị Thịnh				19 Nguyễn Huy Tường-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN		Chị Chồng	
7.14	Lê Thị Phúc				19 Nguyễn Huy Tường-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN		Chị Chồng	
7.15	Lê Thị Nguyệt				19 Nguyễn Huy Tường-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN		Chị Chồng	
8	Diệp Nguyễn Thế Quang		Phụ trách Kế toán	201356844 cấp ngày 13/6/2009	K112/3 Đường Phạm Nhữ Tăng, P.Hòa Khê, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng			
8.1	Diệp Thế Phiệt						Bố đẻ	Mất
8.2	Nguyễn Thị Vinh				K96/83 Đường Điện Biên Phủ, P.Chính Gián, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng		Mẹ đẻ	
8.3	Nguyễn Văn Hiệp				29 Đường Nguyễn Tất Thành, P.Thanh Bình, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng		Bố vợ	
8.4	Lý Thị Cúc				29 Đường Nguyễn Tất Thành, P.Thanh Bình, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng		Mẹ vợ	
8.5	Nguyễn Thị Ngọc Loan				K112/3 Đường Phạm Nhữ Tăng, P.Hòa Khê, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng		Vợ	
8.6	Diệp Ngọc Giang				K112/3 Đường Phạm Nhữ Tăng, P.Hòa Khê, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng		Con ruột	
8.7	Diệp Ngọc Khuê				K112/3 Đường Phạm Nhữ Tăng, P.Hòa Khê, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng		Con ruột	
9	Võ Thị Mận		Trưởng Ban kiểm soát	201778411 ngày 31/10/2015 tại CA Đà Nẵng	Tổ 29 Phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	11/6/2021		
9.1	Võ Văn Thanh				Điện Bàn, Quảng Nam		Bố đẻ	
9.2	Lê Thị Liên				Điện Bàn, Quảng Nam		Mẹ đẻ	
9.3	Võ Văn Quế				Tiên Phước, Quảng Nam		Bố chồng	
9.4	Võ Ngọc Luận				Tiên Phước, Quảng Nam		Chồng	
9.5	Võ Thị Hồng Đào				Bắc Ninh		Em ruột	
9.6	Võ Văn Minh				Điện Bàn, Quảng Nam		Em ruột	
9.7	Võ Thị Hiền				Điện Bàn, Quảng Nam		Em ruột	
9.8	Võ Ngọc Tuệ Mẫn				Hải Châu, TPĐN		Con ruột	
9.9	Võ Ngọc Trúc Quỳnh				Hải Châu, TPĐN		Con ruột	
10	Thái Quốc Khánh		Thành viên Ban kiểm soát	045079000320; cấp ngày 25/3/2021 tại CA Đà Nẵng	Chung cư A1- Nại Hiền Đông – Sơn Trà – Đà Nẵng	11/6/2021		

2286
 GTY
 PHÂN
 QUẢN
) THỊ
 NẮNG
 10 ĐÀ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
10.1	Phan Thị Sinh				Chung cư A1- Nại Hiền Đông – Sơn Trà – Đà Nẵng		Vợ	
10.2	Thái Quốc Bình				Chung cư A1- Nại Hiền Đông – Sơn Trà – Đà Nẵng		Con	
10.3	Thái Phan Gia Bảo				Chung cư A1- Nại Hiền Đông – Sơn Trà – Đà Nẵng		Con	
10.4	Thái Văn Bốn				Trung Nam – Vĩnh Linh – Quảng Trị		Bố đẻ	
10.5	Trần Thị Kỳ				Trung Nam – Vĩnh Linh – Quảng Trị		Mẹ đẻ	
10.6	Thái Quốc Khanh				Trung Nam – Vĩnh Linh – Quảng Trị		Em ruột	
10.7	Thái Quốc Khương				69 – Đồng Kê – Hòa Khánh Bắc – Đà Nẵng		Em ruột	
11	Lê Thị Hồng Thủy		Thành viên Ban kiểm soát	205419686, ngày cấp 23/10/2017. Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Nam	Tiên Cảnh- Tiên Phước-Quảng Nam	11/6/2021		
11.1	Lê Đình Thìn				Tiên Cảnh- Tiên Phước-Quảng Nam		Bố đẻ	
11.2	Nguyễn Thị Dung				Tiên Cảnh- Tiên Phước-Quảng Nam		Mẹ đẻ	
11.3	Lê Đình Thái Nguyên				Tiên Cảnh- Tiên Phước-Quảng Nam		Em ruột	
11.4	Trương Công Khá				Điện Thắng Trung- Điện Bàn- Quảng Nam		Chồng	
11.5	Trương Lê Phúc An				Điện Thắng Trung- Điện Bàn- Quảng Nam		Con gái	
12	Đỗ Thanh Hằng		Thư ký Công ty	201568587 cấp ngày 19/4/2016 tại CA Đà Nẵng	77 Trần Hữu Trang, Đà Nẵng	1/3/2021		
12.1	Đỗ Mậu Biên				67 Lê Văn Hiến, ĐN		Cha đẻ	
12.2	Phạm Thị Thanh Hồng				67 Lê Văn Hiến, ĐN		Mẹ đẻ	
12.3	Lại Tiến Dũng				77 Trần Hữu Trang, Đà Nẵng		Chồng	
12.4	Đỗ Hoàng Hà				67 Lê Văn Hiến, ĐN		Em ruột	
12.5	Đỗ Quốc Hưng				67 Lê Văn Hiến, ĐN		Em ruột	
12.6	Lại Quang Minh				77 Trần Hữu Trang, Đà Nẵng		Con ruột	
12.7	Lại Minh Nhi				77 Trần Hữu Trang, Đà Nẵng		Con ruột	
12.8	Vũ Thị Thủy						Mẹ chồng	Đã mất
12.9	Lại Quang Khải				1397 Nguyễn Tất Thành, Tỉnh Thừa Thiên Huế		Bố chồng	



DANH SÁCH VE NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 02/BC-HDQT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng quản trị)

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
1	Phạm Thanh Phúc		Chủ tịch HĐQT	201467186 cấp ngày 16/8/2014 Nơi cấp: CA Đà Nẵng	290 Đồng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng				
1.1	Phạm Văn Minh				291 Đồng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Bố đẻ	
1.2	Nguyễn Thị Tri				293 Đồng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Mẹ đẻ	
1.3	Phạm Thị Hòa				294 Đồng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Chị ruột	
1.4	Phạm Thanh Bình				295 Đồng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Anh ruột	
1.5	Phạm Thị Mỹ Hạnh				296 Đồng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Chị ruột	
1.6	Lê Thị Kim Nguyệt				296 Đồng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Vợ	
1.7	UBND Thành phố Đà Nẵng			4950/QĐ-UBND	24 Trần Phú, Hải Châu	981,512	17	Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước	
2	Võ Minh Đức		Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT	201245671 Cấp ngày 07/4/2009 Nơi cấp: CA Đà Nẵng	141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	3,900	0.068		
2.1	Võ Trọng Tinh							Bố đẻ	Đã mất
2.2	Lê Thị Trà							Mẹ đẻ	Đã mất
2.3	Trương Cầu				141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Bố chồng	
2.4	Huỳnh Thị Hoa				141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Mẹ chồng	
2.5	Võ Minh Đình			201699706 Cấp ngày 02/5/2013	Tổ 11, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Anh ruột	
2.6	Võ Thị Cẩm Tú			200149463 Cấp ngày 11/02/2009	K97/27 Cách Mạng Tháng Tám, Đà Nẵng			Chị ruột	
2.7	Võ Thị Cẩm Tuyền			200153176 Cấp ngày 01/10/2009	112 Trần Thủ Độ, Đà Nẵng			Chị ruột	
2.8	Võ Minh Đường			200038483 Cấp ngày 17/3/2009	214 Hàn Thuyên, Đà Nẵng			Anh ruột	
2.9	Bà Võ Thị Cẩm Thúy			200038609 Cấp ngày 27/3/2010	104 Trần Thủ Độ, Đà Nẵng			Chị ruột	
2.10	Ông Võ Minh Đạo			200739720 Cấp ngày 24/02/2010	256/14 Trưng Nữ Vương, Đà Nẵng			Anh ruột	
2.11	Võ Thị Cẩm Thanh			200994378 Cấp ngày 19/12/2012	Tổ 5, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, Đà Nẵng			Chị ruột	
2.12	Trương Ái Chi			201372114 Cấp ngày 28/4/2009	141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Vợ	
2.13	Võ Minh Ái Nhi			201780395 Cấp ngày 19/5/2016	141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Con ruột	
2.14	Võ Minh Uyên Thư				141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Con ruột	



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
2.15.	UBND Thành phố Đà Nẵng			4950/QĐ-UBND	24 Trần Phú, Hải Châu	981,512	17	Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước	
3	Hoàng Thị Ngọc Hiếu		Phó Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT	205020349 cấp ngày 4/10/2013. Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Nam.	38 Phạm Nhữ Tăng, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng	3,300	0.057		
3.1	Huỳnh Đức Thảo				933 Trần Hưng Đạo, Phường Điện Ngọc, Thị Xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam				
3.2	Nguyễn Thị Bốn				933 Trần Hưng Đạo, Phường Điện Ngọc, Thị Xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam				
3.3	Huỳnh Đức Nghĩa				933 Trần Hưng Đạo, Phường Điện Ngọc, Thị Xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam				
3.4	Trần Xuân Nhân			201360067, ngày cấp 20/5/2008, nơi cấp Công an TP Đà Nẵng	38 Phạm Nhữ Tăng, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng				
3.5	Trần Hoàng Xuân Nhi			201874857, ngày cấp 20/6/2019, nơi cấp Công an Thành phố Đà Nẵng	38 Phạm Nhữ Tăng, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng				
3.6	Trần Xuân Tùng				38 Phạm Nhữ Tăng, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng				
3.7	UBND Thành phố Đà Nẵng			4950/QĐ-UBND	24 Trần Phú, Hải Châu	981,512	17	Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước	
4	Phan Công Tư		Thành viên HĐQT	20992318, cấp ngày 30/7/2013 tại Công an Thành phố Đà Nẵng	Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng	2,500	0.043		
4.1	Phan Công Hơ				Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng			Bố đẻ	
4.2	Đặng Thị Sang				Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng			Mẹ đẻ	
4.3	Nguyễn Thị Thùy Trang				Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng			Vợ	
4.4	Phan Công Toàn				Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng			Con	
4.5	Phan Thị Bé Mỹ				Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng			Em ruột	
4.6	Phan Thị Bé Châu				Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng			Em ruột	
5	Ông Nguyễn Văn Tuấn		Thành viên HĐQT	24470926, cấp ngày 13/12/2005 tại CA Hồ Chí Minh	151 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	391,406	6.780		
5.1	Huỳnh Thị Thị				Duy Xuyên-Quảng Nam			Mẹ	
5.2	Hồ Thị Chanh							Vợ	Đã ly hôn
5.3	Công ty CP Môi trường Việt Nam				30 Trần Phú, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	771,987	13.37	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty	
6	Phạm Quang Sáng		Phó Tổng Giám đốc	201244885 - 23/4/2008 tại CA Đà Nẵng	20 Đặng Thai Mai Đà Nẵng	3,500	0.061		
3.1	Phạm Khắc Cừ							Bố đẻ	Mất
3.2	Nguyễn Thị Cúc							Mẹ đẻ	Mất
3.3	Trương Phước Tới							Bố Vợ	Mất
3.4	Trương Thị Tường Vi								

4002
CỘNG
CỔ PH
ĐI TRU
ĐỒ
ĐÀ N

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
3.5	Phạm Thị Hương								
3.6	Phạm Thị Mơ							Chị ruột	Mất -
3.7	Phạm Thị Bồn				Quê Phú, Quê Sơn			Chị ruột	
3.8	Phạm Thị Tâm				Quê Phú, Quê Sơn			Chị ruột	
3.9	Phạm Thị Ân				20 ĐTM Đà Nẵng			Chị ruột	
3.10	Phúc Phúc Ánh				Quê Phú, Quê Sơn			Chị ruột	
3.11	Phạm Thị Nhớ				162 Huỳnh Tấn Phát	6,600	0.114	Anh ruột	
3.12	Phạm Tường Thảo Nhi				Quê Phú, Quê Sơn			Chị ruột	
3.13	Phạm Quang Nam				20 ĐTM Đà Nẵng			Con	
					20 ĐTM Đà Nẵng			Con	
7	Võ Thị Huỳnh Trang		Phó Tổng giám đốc công ty	201789463- ngày cấp 19/11/2015- Nơi cấp: CA Đà Nẵng	18/51 Ông Ích Khiêm-P.Thanh Bình. Quận Hải Châu-ĐN				
7.1	Lê Tự Minh				18/51 Ông Ích Khiêm-P.Thanh Bình. Quận Hải Châu-ĐN			Chồng	
7.2	Lê Tự Minh Kiên				18/51 Ông Ích Khiêm-P.Thanh Bình. Quận Hải Châu-ĐN			Con trai	
7.3	Lê Võ Quỳnh Như				18/51 Ông Ích Khiêm-P.Thanh Bình. Quận Hải Châu-ĐN			Con gái	
7.4	Võ Nhơn				Đã mất			Bố đẻ	
7.5	Huỳnh Thị Sáu				77 Nguyễn Phúc Chu- P.Minh Anh-TP Hội An			Mẹ đẻ	
7.6	Võ Minh Chánh				77 Nguyễn Phúc Chu- P.Minh Anh-TP Hội An			Em ruột	
7.7	Võ Minh Nghĩa				77 Nguyễn Phúc Chu- P.Minh Anh-TP Hội An			Em ruột	
7.8	Lê Tự Sang				Đã mất			Bố chồng	
7.9	Nguyễn Thị Thái				Đã mất			Mẹ chồng	
7.10	Lê Tự Long				19 Nguyễn Huy Tường-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN			Anh chồng	
7.11	Lê Tự Nhứt				19 Nguyễn Huy Tường-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN			Em chồng	
7.12	Lê Tự Quốc				19 Nguyễn Huy Tường-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN			Em chồng	
7.13	Lê Thị Thịnh				19 Nguyễn Huy Tường-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN			Chị Chồng	
7.14	Lê Thị Phúc				19 Nguyễn Huy Tường-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN			Chị Chồng	
7.15	Lê Thị Nguyệt				19 Nguyễn Huy Tường-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN			Chị Chồng	
8	Diệp Nguyễn Thế Quang		Phụ trách Kế toán	201356844 cấp ngày 13/6/2009	K112/3 Đường Phạm Nhữ Tăng, P.Hòa Khê, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng	2,900	0.05		
8.1	Diệp Thế Phiệt							Bố đẻ	Mất
8.2	Nguyễn Thị Vinh				K96/83 Đường Điện Biên Phủ, P.Chính Gián, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng			Mẹ đẻ	
8.3	Nguyễn Văn Hiệp				29 Đường Nguyễn Tất Thành, P.Thanh Bình, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng			Bố vợ	
8.4	Lý Thị Cúc				29 Đường Nguyễn Tất Thành, P.Thanh Bình, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng			Mẹ vợ	
8.5	Nguyễn Thị Ngọc Loan				K112/3 Đường Phạm Nhữ Tăng, P.Hòa Khê, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng			Vợ	
8.6	Diệp Ngọc Giang				K112/3 Đường Phạm Nhữ Tăng, P.Hòa Khê, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng			Con ruột	
8.7	Diệp Ngọc Khuê				K112/3 Đường Phạm Nhữ Tăng, P.Hòa Khê, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng			Con ruột	
9	Võ Thị Mận		Trưởng Ban kiểm soát	201778411 ngày 31/10/2015 tại CA Đà Nẵng	Tổ 29 Phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	2,900	0.05		
9.1	Võ Văn Thanh				Điện Bàn, Quảng Nam			Bố đẻ	
9.2	Lê Thị Liên				Điện Bàn, Quảng Nam			Mẹ đẻ	
9.3	Võ Văn Quế				Tiên Phước, Quảng Nam			Bố chồng	
9.4	Võ Ngọc Luân				Tiên Phước, Quảng Nam			Chồng	
9.5	Võ Thị Hồng Đào				Bắc Ninh				

864
 TỶ
 AN
 ONG
 HI
 NG
 ĐÀ N

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
9.6	Võ Văn Minh								
9.7	Võ Thị Hiền				Điện Bàn, Quảng Nam			Em ruột	
9.8	Võ Ngọc Tuệ Mẫn				Điện Bàn, Quảng Nam			Em ruột	
9.9	Võ Ngọc Trúc Quỳnh				Hải Châu, TPĐN			Con ruột	
10	Thái Quốc Khánh		Thành viên Ban kiểm soát	045079000320; cấp ngày 25/3/2021 tại CA Đà Nẵng	Chung cư A1- Nại Hiên Đông – Sơn Trà – Đà Nẵng	-	-		
10.1	Phan Thị Sinh				Chung cư A1- Nại Hiên Đông – Sơn Trà – Đà Nẵng			Vợ	
10.2	Thái Quốc Bình				Chung cư A1- Nại Hiên Đông – Sơn Trà – Đà Nẵng			Con	
10.3	Thái Phan Gia Bảo				Chung cư A1- Nại Hiên Đông – Sơn Trà – Đà Nẵng			Con	
10.4	Thái Văn Bốn				Trung Nam – Vĩnh Linh – Quảng Trị			Bố đẻ	
10.5	Trần Thị Kỳ				Trung Nam – Vĩnh Linh – Quảng Trị			Mẹ đẻ	
10.6	Thái Quốc Khanh				Trung Nam – Vĩnh Linh – Quảng Trị			Em ruột	
10.7	Thái Quốc Khương				69 – Đồng Kè – Hòa Khánh Bắc – Đà Nẵng			Em ruột	
11	Lê Thị Hồng Thủy		Thành viên Ban kiểm soát	205419686, ngày cấp 23/10/2017. Nơi cấp: CA Tỉnh Quảng Nam	Tiên Cảnh- Tiên Phước-Quảng Nam	-	-		
11.1	Lê Đình Thìn				Tiên Cảnh- Tiên Phước-Quảng Nam			Bố đẻ	
11.2	Nguyễn Thị Dung				Tiên Cảnh- Tiên Phước-Quảng Nam			Mẹ đẻ	
11.3	Lê Đình Thái Nguyên				Tiên Cảnh- Tiên Phước-Quảng Nam			Em ruột	
11.4	Trương Công Khá				Điện Thăng Trung- Điện Bàn- Quảng Nam			Chồng	
11.5	Trương Lê Phúc An				Điện Thăng Trung- Điện Bàn- Quảng Nam			Con gái	
12	Đỗ Thanh Hằng		Thư ký Công ty	201568587 cấp ngày 19/4/2016 tại CA Đà Nẵng	77 Trần Hữu Trang, Đà Nẵng	2,200	0.038		
12.1	Đỗ Mậu Biền				67 Lê Văn Hiến, ĐN			Bố đẻ	
12.2	Phạm Thị Thanh Hồng				67 Lê Văn Hiến, ĐN			Mẹ đẻ	
12.3	Lại Tiến Dũng				77 Trần Hữu Trang, Đà Nẵng			Chồng	
12.4	Đỗ Hoàng Hà				67 Lê Văn Hiến, ĐN			Em ruột	
12.5	Đỗ Quốc Hưng				67 Lê Văn Hiến, ĐN			Em ruột	
12.6	Lại Quang Minh				77 Trần Hữu Trang, Đà Nẵng			Con ruột	
12.7	Lại Minh Nhi				77 Trần Hữu Trang, Đà Nẵng			Con ruột	
12.8	Vũ Thị Thủy				77 Trần Hữu Trang, Đà Nẵng			Con ruột	
12.9	Lại Quang Khải							Mẹ chồng	Đã mất
					1397 Nguyễn Tất Thành, Tỉnh Thừa Thiên Huế			Bố chồng	

